

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 11 - 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con Khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ
2. Ông Nguyễn Công Chiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thu H, sinh năm 1989
Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai
Nơi ở: Thôn M, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái
Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai
Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2018, bản tự khai ngày 05/9/2018 và trong quá trình xét xử chị Trần Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau kết hôn vợ chồng chị chuyển về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh Nguyễn Tiến H chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Khi mâu

thuần xảy ra chị và gia đình hai bên đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi, đến tháng 02 năm 2015 do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn M, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái sinh sống, vợ chồng chị đã tự sống ly thân từ tháng 02 năm 2015 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan hệ tình cảm với nhau, không quan tâm thăm hỏi đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H.

Về con chung: Chị Trần Thu H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 12/4/2013 cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thu H trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh không có văn bản trả lời ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì anh Nguyễn Tiến H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc không hòa giải được để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình, chứng minh về thu nhập cá nhân. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên toà hôm nay chị Trần Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng của mình về quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

Đối với anh Nguyễn Tiến H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy cần xét xử vắng mặt anh là phù hợp với Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Trần Thu H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Nguyễn Tiến H (địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a

Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Tiến H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, do không khắc phục được mâu thuẫn nên tháng 02 năm 2015 chị H đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn M, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Việc mâu thuẫn xảy ra dẫn đến việc chị H đưa con về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ tháng 02 năm 2015 đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H. Đối với anh Nguyễn Tiến H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có mặt và cũng không có văn bản trả lời. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H anh H đã thực sự trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 02 năm 2015 đến nay nên việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thu H ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung cháu Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 12/4/2013. Cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện đang sống cùng chị H. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo K, chị không yêu cầu anh Nguyễn Tiến H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thu H cung cấp cho Tòa án chứng cứ là xác nhận của Ban thường vụ Hội người mù tỉnh Y xác nhận chị Trần Thu H là giáo viên hợp đồng không xác định thời hạn của Hội người mù tỉnh Y, có mức lương là 3.306.300đ/tháng (Ba triệu, ba trăm linh sáu nghìn, ba trăm đồng). Anh Nguyễn Tiến H không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Nguyễn Trần Bảo K, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu nên theo Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Nguyễn Trần Bảo K cho chị Trần Thu H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Trần Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thu H xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử cho chị Trần Thu H ly hôn anh Nguyễn Tiến H

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 12/4/2013 cho chị Trần Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0007721 ngày 05/9/2018. Chị Trần Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (02);
- UBND xã T, TP Y;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS BT;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng